

Bản án số: 44/2019/HSST

Ngày: 22/11/2019.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HÓA**

***-Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Bà Vũ thị Ánh Tuyết

**Các hội thẩm nhân dân:**

1. Ông: Lê Đình Thọ

2. Bà: **Triệu Thị Tình**

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Trịnh Minh Chử – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Thủy.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm thủy tham gia phiên toà:***

Bà: Cao Thị Hồng – kiểm sát viên.

Ngày 22/11/2019 tại hội trường TAND huyện C. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2019/HSST, ngày 28/10/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Xuân Th** - Sinh ngày: 23/9/1990 tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Ngọc (đã chết) và bà: Tạ Thị L; vợ: Trương Thị Hà U và có 01 con sinh năm 2017; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 03/5/2019 Đào Xuân Th bị Công an huyện C xử phạt vi phạm Hh chính về Hh vi trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Năm 2008 Đào Xuân Th bị tòa án nhân dân huyện C xử phạt 36 tháng tù về tội cướp tài sản; Năm 2011 Đào Xuân Th bị TAND huyện C xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Năm 2014 Đào Xuân Th bị TAND huyện C xử phạt 30 tháng tù về tội đánh bạc.

Bị cáo Đào Xuân Th bị tạm giam từ ngày 10 tháng 7 năm 2019 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

***- Bị hại:*** Anh Vũ Duy H, sinh năm 1988 .

Trú tại: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Vũ Thị Ng, sinh năm 1990.
2. Chị Bùi Thị Kim O, sinh năm 1991.
3. Anh Vũ Hoàng L, sinh năm 1977.
4. Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1969.
5. Anh Trần Văn Th, sinh năm 1984.
6. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1971.

Đều trú tại: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

7. Anh Thiệu Đình Đ, sinh năm 1980.

Trú tại: Thôn B. E, xã Q, huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 30 ngày 16/5/2019 anh Vũ Duy H phát hiện chiếc xe mô tô BKS 36 R2-9153 của gia đình anh đang dựng ở sân nhà bị mất trộm. Sau khi phát hiện bị mất xe, gia đình anh Vũ Duy H đã đi tìm và xem camera ghi hình nhà chị Mai Thị Q ở cùng thôn thì thấy Đào Xuân Th đã điều khiển chiếc xe nên đã đến gặp Th để hỏi nh Th chỉ thừa nhận người khác nhờ Th đi cấm hộ xe. Sau đó anh H báo cáo Công an xã C, huyện C để giải quyết theo quy định.

Quá trình điều tra Đào Xuân Th khai nhận như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/5/2019, Đào Xuân Th đang ở trong nhà thì có người bạn tên L ở xã Th, huyện Th điều khiển xe mô tô màu đỏ, xe đã cũ không có yếm không nhớ biển kiểm soát đến nhờ Th đi cấm hộ chiếc xe này và nói là xe của gia đình L. Th đồng ý nhận xe với L và đạp nổ máy điều khiển xe đi ra phố C, ra đường dọc bờ sông Mã để lên cầu C, đi đến đầu cầu phía xã C, Th đi vòng xuống theo đường thôn Gi, xã C tháo giá chở Hg gắn trên xe vút vào bụi cây rồi tiếp tục đi ra đường Hồ Chí Minh sang huyện Ng. Khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, Đào Xuân Th đi đến quán sửa xe máy của anh Thiệu Đình Đ ở thôn B. E, xã Q, huyện Ng, Th hỏi bán chiếc xe moto BKS 36R2-9153 cho anh Đ với giá 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*), do Th nói là xe lô của nhà bị mất đăng ký nên anh Đ đã đồng ý mua xe. Đến ngày 22/5/2019, Th đã dẫn anh H, chị Bùi Thị Kim O (Vợ anh H) và anh Vũ Hoàng L (Anh họ anh H) đi đến quán sửa xe máy của anh Thiệu Đình Đ để chuộc lại chiếc xe moto BKS 36R2-9153 với số tiền 950.000đ (*Chín trăm năm mươi*

nghìn đồng). Sau khi chuộc được xe, ngày 23/5/2019, anh H đã tự nguyện giao nộp xe moto BKS 36R2-9153 cho Cơ quan CSĐT.

Quá trình điều tra, Đào Xuân Th không thừa nhận Hh vi phạm tội của mình mà khai được người bạn tên L bằng tuổi ở xã Th, huyện Th nhờ đi cấm hộ, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã điều tra xác định có anh Quách Văn L, sinh năm 1990 trú tại thôn Đồng Thóc, xã Th, huyện Thạch Th nh anh L không hề quen biết với Đào Xuân Th. Căn cứ lời khai của người làm chứng, camera ghi hình và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án xác định ngày 16/5/2019 Đào Xuân Th đã trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô nêu trên của gia đình anh Vũ Duy H.

Đối với chiếc giá chở Hg gắn trên xe mô tô BKS 36R2-9153, Đào Xuân Th đã quay lại đầu cầu C phía xã C chỗ đường vòng xuống thôn Gi, xã C để lấy và bán cho một người thu mua sắt vụn không quen biết ở dọc đường.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30/HĐĐGTS ngày 23 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 01 xe moto nhãn hiệu SYM ELEGANT BKS 36R2-9153 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 2.000.000đ và 01 giá chở Hh bằng sắt có giá trị là 300.000đ.

Về vật chứng vụ án: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu SYM ELEGANT, màu đỏ - đen, BKS 36R2-9153, xe không có cánh yếm ngoài, không có gương chiếu hậu, là xe của anh Vũ Duy H. Ngày 12/7/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu.

Về dân sự: Anh Vũ Duy H yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho anh tiền chuộc xe 950.000đ và giá trị giá Hg 300.000đ.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSCT- SH, ngày 29/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy đã quyết định truy tố: Đào Xuân Th về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173- BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38 - BLHS, lên mức án đối với bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù.

Về dân sự: Bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho anh H tiền chuộc xe 950.000đ và giá trị giá chở Hg 300.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/5/2019, bị cáo đang ở nhà thì có một người bạn tên là L đến nhờ bị cáo đi cấm hộ xe máy. L là người bạn cùng tuổi mới quen của bị cáo, bị cáo chưa đến nhà L lần nào, còn L có đến nhà bị cáo một lần. L chỉ nói nhờ đi cấm xe của nhà L, chứ không nói cụ thể cấm bao nhiêu tiền. Sau đó, vợ chồng anh H hỏi bị cáo về việc gia đình anh bị trộm xe máy. Bị cáo đã dẫn vợ chồng anh H đi chuộc xe với số tiền 950.000đ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không nhận hành vi trộm cắp xe máy của gia đình anh H. Xét lời khai của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận bởi lẽ: Bị cáo trình bày có một người bạn tên là L bằng tuổi ở xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa nhờ đi cầm hộ xe. Qua điều tra xác định có anh Quách Văn L, sinh năm 1990 trú tại thôn Đồng Thóc, xã Th, huyện Th nhưng anh L không hề quen biết với Đào Xuân Th. Qua nhận dạng bị cáo cũng thừa nhận không phải là anh L người nhờ bị cáo cầm xe. Do đó, không có chứng cứ chứng minh, xác định cụ thể được người đã nhờ bị cáo đi cầm xe. Qua hình ảnh trích xuất từ camera của hàng Hoan Q, bị cáo thừa nhận là hình ảnh của bị cáo đang đi chiếc xe màu đỏ, nhưng đây là xe do bạn L nhờ đi cầm. Bị cáo không nhận tội, nhưng tại lời nói sau cùng lại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất hoặc là phạt tiền để bị cáo có cơ hội cải tạo trở về với gia đình. Lời khai của bị cáo là mâu thuẫn, quanh co không có cơ sở chấp nhận.

Lời khai của người làm chứng, hình ảnh camera trích xuất phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, hiện trường xảy ra vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Đào Xuân Th phạm vào tội trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 – BLHS, như Viện kiểm sát huyện Cẩm Thủy truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sở hữu hợp pháp của công dân, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Bị cáo tuổi đời đang còn trẻ, không chịu rèn luyện, lao động để trở thành người có ích cho xã hội, cho gia đình. Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền sự bị Công an huyện C, tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về Hh vi trộm cắp tài sản ngày 03/5/2019. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của

pháp luật và phải tách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo có cơ hội cải tạo trở Th người tốt đồng thời góp phần vào công tác phòng ngừa chung. Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3]. Về dân sự: Bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho anh H tiền chuộc xe 950.000đ và giá trị giá chở Hg 300.000đ.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố:** Đào Xuân Th phạm tội trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, **Điều 38** – BLHS. Điều 584, 585 và Điều 589 – Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 – Bộ luật TTHS. Điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt Đào Xuân Th 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2019.

Về dân sự: Bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho anh H tiền chuộc xe 950.000đ và giá trị giá chở Hg 300.000đ.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, anh Vũ Duy H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không tự nguyện bồi thường số tiền trên thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo quy định tại điều 357 - Bộ luật dân sự 2015.

Ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo qui định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo.
- Bị hại

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện Cẩm Thủy.
- VKSND huyện Cẩm Thủy.
- Chi cục THADS huyện Cẩm Thủy.
- Viện kiểm sát tỉnh Thanh Hóa (P. 7)
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

**Vũ Thị Ánh Tuyết**

VKSND TỈNH THANH HOÁ  
**VKSND HUYỆN CẨM THỦY**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **11**/CT-VKSCT-SH

C, ngày 18 tháng 3 năm 2019

## **CÁO TRẠNG**

### **VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN C**

Căn cứ các điều 41, 236, 239 và 243 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 06/QĐ-CSĐT ngày 14 tháng 01 năm 2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện C về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017);

Căn cứ Quyết định khởi tố bị can số 12/QĐ-CSĐT ngày 14 tháng 01 năm 2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện C đối với **Bùi Văn Thuận** về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017);

Căn cứ Bản kết luận điều tra số 11/KLĐT ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện C.

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được:

- Ngày 14/01/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra quyết định khởi tố vụ án hình sự số 06/CSĐT đối với vụ Trộm cắp tài sản. Xảy ra ngày 30/09/2018 tại thôn Săm, Cẩm Bình, C, Thanh Hóa theo Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Ngày 14/01/2019 ra quyết định khởi tố bị can số 12/CSĐT đối với Bùi Văn Thuận về tội “Trộm cắp tài sản”. Được quy định tại Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

+ Tình tiết giảm nhẹ đối với Bùi Văn Thuận: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải (theo + Tình tiết tăng nặng đối với Bùi Văn Thuận: Không.

Quá trình điều tra Bùi Văn Thuận đã Th khẩn khai báo nội dung Hh vi phạm tội của mình. Lời khai của bị can, người bị hại, người làm chứng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

- Về vật chứng, xử lý vật chứng của vụ án:

- Về phần dân sự:. Đồng thời làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bùi Văn Thuận.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên

### **KẾT LUẬN**

Ngày 30/9/2018, tại gia đình chị Phạm Thị Trinh, trú tại thôn Săm, xã Cẩm Bình, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, Bùi Văn Thuận và Trương Tuấn Anh đã có Hh vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 (một) con lợn đất đựng tiền tiết kiệm, bên trong chứa 7.807.000đ (bảy triệu tám trăm linh bảy nghìn đồng) nhằm mục đích lấy tiền để tiêu dùng cá nhân. Hh vi phạm tội trộm cắp tài sản của bị can Thuận là nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

### ***Lý lịch bị can***

Hh vi của bị can Bùi Văn Thuận đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

### ***Điều 173 khoản 1 quy định: Tội trộm cắp tài sản***

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nH thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm Hh chính về Hh vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

*d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ; tài sản là kỷ vật, di vật, đồ thờ cúng có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại.*

**- Về tình tiết tăng nặng:**

Không có

**- Tình tiết giảm nhẹ:**

Trong quá trình điều tra, bị can Bùi Văn Thuận đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải về Hh vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

***Vì các lẽ trên***

**QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện C để xét xử bị can Bùi Văn Thuận về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017);

**2.** Kèm theo Cáo trạng có:

- Hồ sơ vụ án gồm có:.....tập, bằng.....tờ; đánh số thứ tự từ 01 đến.....
- Danh sách những người Viện kiểm sát đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên tòa./.

***Nơi nhận:***

- TAND huyện C;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị can Bùi Văn Thuận;
- Lưu: HSPA, HSKS, VP.

**KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

**Cao Thị Hồng**

